

餐厅

cān tīng

在

zài

哪儿

nǎ r[^]

请问

qǐng wèn

这

zhè

宿舍

sù shè

女

nǚ

学生

xué shēng

进

jìn

坐

zuò

谢

xiè

对不起

duì bu qǐ

我

wǒ

知道

zhī dao

没关系

méi guān xi

好

hǎo

再见

zài jiàn

王小云

wáng xiǎo yún

小姐

xiǎo jiě

二

èr

层

céng

四

sì

号

hào

不用

bù yòng

这儿

zhè r

晚

wǎn

了

le

宋华

sòng huá